



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)
SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028-38817289

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên **iOS và Android**, công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 21/2023

(16/05/2023 – 22/05/2023)

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số BDI tiếp tục giảm thêm 111 điểm hiện chỉ còn 1.365 điểm. Chỉ số BDI liên tục giảm co quanh quần mốc này kể từ đầu tháng 3/2023 (cụ thể đã có 3 chu kỳ, mỗi chu kỳ trung bình khoảng 20 ngày sau khi chỉ số BDI đạt cao nhất gần khoảng 1.600 điểm sẽ rơi về mốc 1.350 điểm và lặp lại). Cước thuê tàu hiện đang khá kém trên hầu hết các tuyến và khu vực. Mặt khác, các giao dịch mua bán vẫn diễn ra sôi nổi và dần trải đều các phân khúc nên chưa rõ mức độ quan tâm sâu sắc của Người mua. Bên cạnh đó, do thị trường tương đối kém khai thác nên người Mua đã phân nào bớt quyết liệt mua tàu hơn trước. Có thông tin tàu **Great Wenjie** (50.777 dwt, đóng 2002 Nhật, DD 09/2025, SS 09/2027) bán với giá khoảng 7,5 triệu đô la Mỹ. Song thực tế đây là giao dịch nội địa giữa chủ tàu và Người mua Trung Quốc, nên khả năng giá thương vụ thực tế không phản ánh đúng thị trường. Ở phân khúc Handysize, tàu **Caribbean Spirit** (35.253 dwt, đóng 2009 Trung Quốc, đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn, chờ gỡ được, DD/SS 07/2024) bán với giá khoảng 10,8 triệu đô la Mỹ. Mức giá này khá tốt nếu so sánh với tàu trẻ hơn một tuổi **Ithaca Stockholm** (35.033 dwt, đóng 2010 Trung Quốc, đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn, DD 12/2023, SS 12/2025) bán hai tuần trước cho người Mua Ấn Độ với giá khoảng 11 triệu đô la Mỹ. Đây đồng thời cũng là mốc tham chiếu cho tàu già 14 tuổi, 35k dwt đóng Trung Quốc kể từ tháng 3/2023. Tàu nhỏ hơn **Supper Gunner** (31.922 dwt, đóng 2009 Nhật, đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn, chờ gỡ được, DD/SS 02/2024) bán với giá khoảng 13,25 triệu đô la Mỹ. Tháng trước, tàu già hơn một tuổi **Lady Laura** (31.945 dwt, đóng 2008 Nhật, đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn, chờ gỡ được, DD/SS 08/2022) bán với giá khoảng 12 triệu đô la Mỹ. Nhìn chung giá bán tàu không còn bám trụ được và đã điều chỉnh giảm, ngày càng nhiều tàu được chào bán ra với thông số và giá cạnh tranh hơn sẽ khiến các chủ tàu phải xem xét điều chỉnh lại giá bán tàu trong thời gian tới. Hay nói cách khác dự báo sẽ có sự thu hẹp chênh lệch về mặt bằng giá tàu và giá cước mà chủ tàu cố gắng bám trụ. Ngoài ra, thời gian gần đây, số lượng tàu hàng rời cỡ lớn đặt đóng mới tại các xưởng bắt đầu được ghi nhận nhiều hơn.

Ở mảng tàu dầu/hóa chất, cước thuê tàu hiện tại cũng đang khá kém. Tuy vậy, nhiều giao dịch mua bán vẫn được ghi nhận ở mức ổn. Phân khúc Aframax vẫn tiếp tục chiếm tâm điểm thị trường mua bán. Phân khúc MR dường như mất hút khỏi tuần và giá bán tàu nhìn chung không biến động mấy hơn một tháng vừa qua. Đơn cử tàu **Eastern Quince** (41.397 dwt, đóng 2009 Hàn Quốc, DD/SS 05/2024) bán với giá khoảng 21,8 triệu đô la Mỹ, mức này nhìn chung có chút nhẹ so với thị trường. Tàu J19 **Fortitude** (19.997 dwt, đóng 2004 Nhật, đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn, DD/SS 08/2024) bán với giá khoảng 14,8 triệu đô la Mỹ. Vừa qua ghi nhận thông tin tàu nhỏ **Hai Soon 39** (5.810 dwt, đóng 1998 Nhật, đã lắp hệ thống xử lý nước dẫn) bán tháng 4/2023 với giá khoảng 2,7 triệu đô la Mỹ. Tuy giá không cao, song khá dễ hiểu vì tàu chưa qua đà tại thời điểm bán.

Bảng ghi nhận các giao dịch mua bán tàu đã qua sử dụng trong tuần:

Name	Blt Year	Blt Place	Dwt	Price M.USD	Buyers	Comment
BULKERS						
Tasik Melati	2004	Japan	180,310	15.50	Jiangsu Steamship	BWTS fitted, DD/SS 05/2024
Bao May	2010	Korea	178,050	25.50	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS 05/2025
Mineral Ningbo	2009	China	178,120	23.50	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS 07/2024
Berge Cristobal	2003	Japan	177,253	13.30	Undisclosed	BWTS & scrubber fitted, DD/SS due 07/2023
Xin Han	2013	China	82,297	20.00	Greek	BWTS fitted, DD 06/2024, SS 05/2027
Great Wenchao	1999	Japan	75,552	7.10	Undisclosed	BWTS fitted, DD 06/2025, SS 06/2027
Magnum Fortune	2009	China	53,631	12.90	PT Pelayaran Bahtera Adhiguna	DD 04/2025, SS 11/2026
Ella	2003	Japan	52,454	9.30	Undisclosed	BWTS fitted, DD/SS 11/2023
Great Wenjie	2002	Japan	50,777	Undisclosed	Undisclosed	DD 09/2025, SS 09/2027
Caribbean Spirit	2009	China	35,253	10.80	Undisclosed	BWTS fitted, log-fitted, DD/SS 07/2024
Ionic Hawk	2012	Korea	34,067	16.25	Undisclosed	BWTS fitted, DD 01/2026, SS 10/2027
Supper Gunner	2009	Japan	31,922	13.25	Undisclosed	BWTS fitted, log-fitted, DD/SS 02/2024
TANKERS						
Wonder Polaris	2005	Korea	115,341	35.20	Undisclosed	BWTS fitted, DD 12/2023, SS 05/2025
Wonder Bellatrix	2006	Korea	115,341	36.80		BWTS fitted, DD 05/2024, SS 04/2026
Ace	2008	China	113,005	Undisclosed	Undisclosed	DD/SS 09/2023
Sperchios	2018	Japan	106,999	68.50	Undisclosed	BWTS & Scrubber fitted
Wonder Musica	2004	Korea	106,290	30.00	Undisclosed	BWTSS fitted, DD/SS 03/2024
Sea Hazel	2004	Japan	106,085	Undisclosed	Undisclosed	BWTS fitted, DD 06/2025, SS 01/2024
Seascout	2004	Korea	105,330	27.00	Undisclosed	Ice class II, DD/SS 01/2024
Gulf Crystal	2009	Korea	74,999	29.50	Undisclosed	BWTS fitted, chemical IMO II, epoxy coated, DD/SS 11/2024
Gulf Coast	2005	Korea	74,999			BWTS fitted, DD 12/2023, SS 11/2025
Gulf Horizon	2005	Korea	74,999	61.20	Undisclosed	BWTS fitted, DD 10/2023, SS 07/2025
Gulf Pearl	2005	Korea	74,999			BWTS fitted, DD due 07/2023, SS 04/2025
Eastern Quince	2009	Korea	41,397	21.80	European	DD/SS 05/2024
Fortitude	2004	Japan	19,997	14.80	Undisclosed	BWTS fitted, chemical IMO II/III, stainless steel, DD/SS 08/2024

Tarrant	2008	Korea	13,211	8.00	Undisclosed	Chemical IMO II, epoxy phenolic coated, DD/SS due 06/2023
Hai Soon 39	1998	Japan	5,810	2.70	Undisclosed	Old sale 04/2023, BWTS fitted, DD/SS passed 05/2023, next DD 05/2026, SS 04/2028

Bảng minh họa giá trị tàu đã qua sử dụng cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật):

Giá trị tàu hàng khô (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
	05/2023	1M	3M	6M	12M	

CAPEXSIZE

180k dwt	Resale	67.00	4%	23%	25%	6%	52.50
180k dwt	5 tuổi	55.00	2%	24%	26%	6%	36.75
170k dwt	10 tuổi	33.50	2%	14%	16%	-9%	26.00
150k dwt	15 tuổi	21.50	2%	13%	13%	-10%	16.50

PANAMAX

82k dwt	Resale	41.00	3%	9%	6%	-9%	33.50
82k dwt	5 tuổi	34.50	5%	13%	10%	-10%	26.25
76k dwt	10 tuổi	25.50	4%	11%	13%	-14%	17.75
74k dwt	15 tuổi	17.50	8%	15%	9%	-8%	11.75

SUPRAMAX

62k dwt	Resale	39.50	1%	8%	7%	-7%	31.00
58k dwt	5 tuổi	32.00	2%	12%	12%	-4%	21.25
56k dwt	10 tuổi	22.00	2%	16%	10%	-6%	15.50
52k dwt	15 tuổi	16.00	0%	5%	5%	-15%	11.00

HANDYSIZE

37k dwt	Resale	33.00	3%	12%	14%	-1%	25.25
37k dwt	5 tuổi	27.00	2%	8%	10%	-7%	19.00
32k dwt	10 tuổi	19.50	3%	15%	15%	-3%	12.50
28k dwt	15 tuổi	13.00	2%	18%	18%	-2%	7.75

Giá trị tàu hàng khô (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)					TB 5 năm
	05/2023	1M	3M	6M	12M	

VLCC

310k dwt	Resale	126.00	0%	0%	4%	24%	96.50
310k dwt	5 tuổi	100.50	0%	0%	11%	31%	72.00
250k dwt	10 tuổi	76.50	0%	0%	15%	46%	49.25
250k dwt	15 tuổi	60.50	0%	0%	15%	61%	34.00

SUEZMAX

160k dwt	Resale	88.00	2%	2%	9%	21%	66.25
150k dwt	5 tuổi	72.50	5%	6%	16%	38%	49.25
150k dwt	10 tuổi	57.50	6%	7%	24%	53%	34.00
150k dwt	15 tuổi	37.00	7%	9%	21%	57%	20.75

AFRAMAX

110k dwt	Resale	79.50	1%	5%	7%	26%	53.75
110k dwt	5 tuổi	64.00	2%	2%	9%	29%	39.50
105k dwt	10 tuổi	52.50	4%	4%	21%	59%	27.00
105k dwt	15 tuổi	34.50	5%	5%	19%	64%	16.75

MR

52k dwt	Resale	51.00	0%	5%	7%	24%	38.75
52k dwt	5 tuổi	42.50	0%	1%	8%	29%	29.50
45k dwt	10 tuổi	34.50	0%	6%	21%	53%	20.00
45k dwt	15 tuổi	24.50	0%	14%	20%	69%	12.50

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Type	Size	Price (m.usd)	Qty	Yard	Owners	Delivery	Comments
LNG	174,000 cbm	-	3	Hudong Zhonghua	Tianjin Southwest Maritime	2028	
Bulker	82,000 dwt	32.50	4	Hengli H.I.	Fortune Ocean Shipping, Dalian	2025	Price per unit
Bulker	64,000 dwt	32.00-32.50	6	Jinling, Nantong Xiangyu (3), New Dayang (3)	Denseay Shipping Turkey	11/2024 – 10/2025	Price per unit
Tanker	50,000 dwt	46.30	2	K Shipbuilding	SteelShips, Greece	FH 2025	Price per unit, LNG duel propulsion
Tanker	50,000 dwt	Mid 40.00	2	Hyundai Vinashin, Vietnam	Nissen Shipping	SH 2026	Price per unit
Container	15,000 teu	-	5	South Korean builder	Yang Ming	2025-2026	
PCTC	7,000 ceu	92.00	2	CIMC Raffles, China	Zodiac Maritime	-	Price per unit
Methanol carrier	48,000 dwt	55.00	1	Hyundai Mipo	Mitsui OSK	2025	Dual fuel propulsion

Bảng minh họa giá tàu đóng mới cập nhật theo số liệu gần nhất và so sánh với 5 năm qua (số liệu dựa trên chuẩn là tàu đóng tại Nhật)

Giá trị tàu hàng khô đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	05/ 2023	1M	3M	6M	12M
Capesize (180.000 dwt)	63.3	1.20%	3.69%	-3.44%	-2.69%
Panamax (77.000 dwt)	35.3	2.17%	3.68%	-11.88%	-11.88%
Supramax (61.000 dwt)	34.0	3.03%	7.94%	-9.33%	-9.33%
Handysize (37.000 dwt)	31.0	3.33%	6.90%	-10.14%	-10.14%

Giá trị tàu dầu đóng mới (đv: triệu đô la Mỹ)	% thay đổi theo (M (month) = tháng)				
	05/ 2023	1M	3M	6M	12M
VLCC (300.000 dwt)	125.0	3.31%	3.31%	4.17%	4.17%
Suezmax (170.000 dwt)	85.0	4.29%	4.94%	3.66%	3.66%
A.max (115.000 dwt)	67.5	3.85%	5.47%	3.85%	3.85%
MR (56.000 dwt)	47.0	3.30%	5.62%	6.82%	6.82%

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

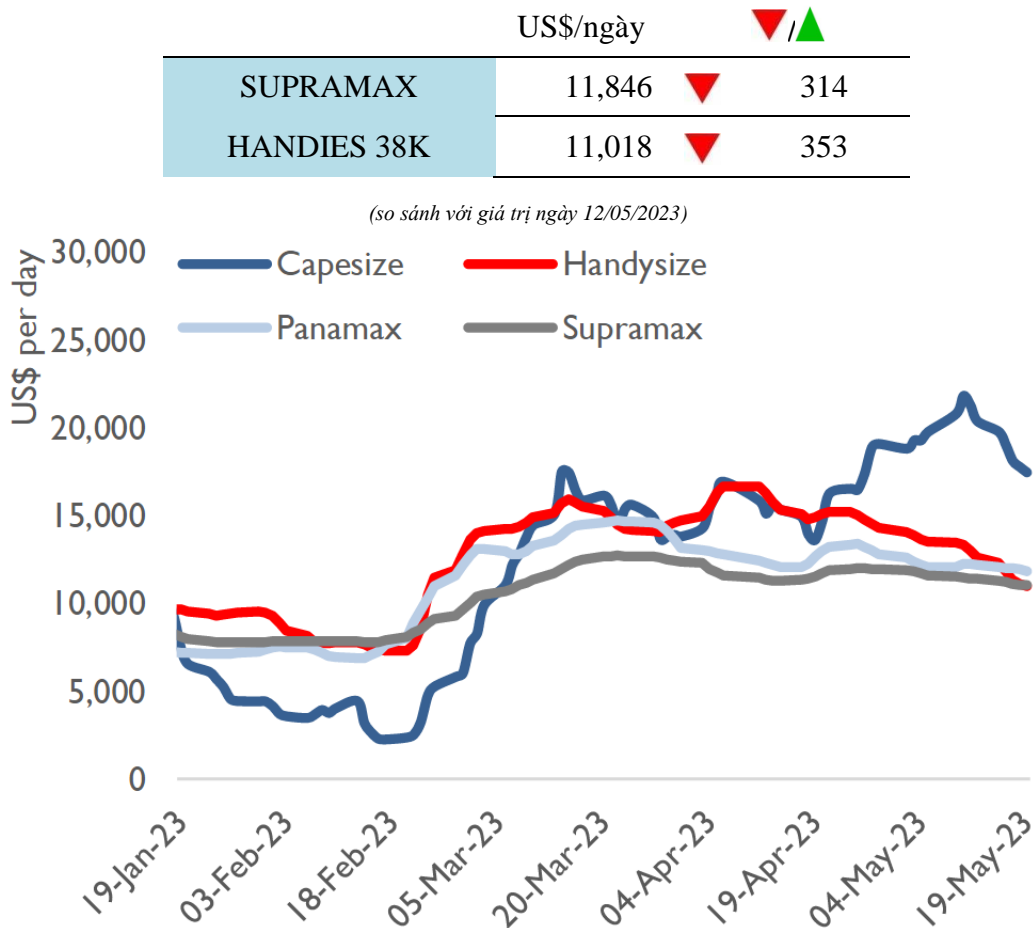
Thị trường hai phân khúc **Ultramax** và **Supramax** tuần qua vẫn chưa có tín hiệu tích cực hơn. Bên cạnh các ngày lễ lớn trên khắp thế giới là sự thiếu hụt nguồn hàng hoá khiến cho cước tiếp tục giảm. Cụ thể cước trung bình trong tuần đóng cửa ở mức 11.846 đô la Mỹ, giảm 314 đô la Mỹ (tương đương 2,58%) so với mức 12.160 đô la Mỹ của tuần trước. Phía Thái Bình Dương, tàu **Bulk Mustique** (64.047 dwt, đóng 2019) được chốt đi ngay từ Singapore, qua Indonesia đến Trung Quốc với giá khoảng 15.750 đô la Mỹ, cùng lúc Deyesion chốt tàu **Al Danah** (54.682 dwt, đóng 2011) đi từ Hồng Kông (14-15/05) qua Indonesia đến Trung Quốc với giá khoảng 9.250 đô la Mỹ. Trong khi đó ở Ấn Độ Dương, Grain Compass chốt tàu **Busan Star** (57.336 dwt, đóng 2011) đi từ Magdalla (16-18/05) qua Bờ Tây Ấn Độ đến Vịnh Ả Rập với giá khoảng 12.000 đô la Mỹ, đồng thời Cambrian chốt tàu **Ning Feng Hai 616** (56.731 dwt, đóng 2012) đi ngay từ Haldia qua Bờ Đông Ấn Độ đến Trung Quốc với giá khoảng 7.500 đô la Mỹ. Phía Đại Tây Dương, tàu **Dionisis** (63.480 dwt, đóng 2019) đi từ Paranagua (23/05) đi Chittagong với giá khoảng 16.750 đô la Mỹ cộng thêm 675.000 đô la Mỹ chi phí ballast, Louis Dreyfus chốt tàu **Barracuda Island** (57.031 dwt, đóng 2015) đi ngay từ Santos đến Upriver với giá khoảng 16.500 đô la Mỹ.

Thị trường dường như bất động ở phía Tây Đại Tây Dương trong tuần qua. Rất nhiều chủ tàu phân khúc Handysize đã từ chối các hợp đồng chuyển do không thương lượng được các đề nghị cước dưới trung bình từ phía người thuê tàu trước khi ngày Lễ Thăng Thiên sắp diễn ra. Cước trung bình trong tuần đóng cửa ở mức 11.018 đô la Mỹ, giảm 358 đô la Mỹ so với mức 11.376 đô la Mỹ của tuần trước. Cả hai khu vực Continent và Địa Trung Hải đang thiếu nhu cầu chở hàng mới, bên cạnh đó là những thương vụ không được chốt đang tăng dần đều. Các chuyến đi từ Baltic đến Tây Địa Trung Hải đang có giá khoảng 9.000 đô la Mỹ/ngày. Một tàu khoảng 37.000 dwt được chốt chở phân bón hoá học từ Mỹ đến Bờ Tây Ấn Độ với giá khoảng 13.500 đô la Mỹ. Một tàu khoảng 34.000 dwt được chốt chở sắt vụn đi qua Skaw đến Thổ Nhĩ Kỳ với giá khoảng 10.500 đô la Mỹ. Ở Địa Trung Hải, một tàu khoảng 37.000 dwt được chốt chở xi măng bao đi từ Iskenderun đến Bờ Bắc Nam Mỹ với giá khoảng dưới 11.000 đô la Mỹ. Các tàu handies cỡ lớn đang được chốt với giá khoảng 11.000 đô la Mỹ cho các chuyến đến khu vực Amsterdam-Rotterdam-Antwerp-Gent. Ở Vịnh Hoa Kỳ, thị trường dường như tăng nhẹ, tuy nhiên không nhiều hoạt động được ghi nhận. Tàu **Nordschelde** (37.212 dwt, đóng 2013) được chốt đi từ Vila Do Conde đến Na Uy với giá khoảng 17.500 đô la Mỹ. Ở Nam Đại Tây Dương thì ngược lại, thị trường giảm, tàu **Adrienne** (34.845, đóng 2020) neo ở Buenos Aries, có tin được chốt chở hàng rời từ WWR qua Upriver và trả tàu ở khu vực Đại Tây Dương-Columbia với giá khoảng 18.000 đô la Mỹ. Thị trường ở Thái Bình Dương vẫn đang ổn định nhưng sẽ cần thêm nhiều nhu cầu chở hàng mới để duy trì tình trạng tốt này. Có nhiều nhận định cho rằng danh sách tàu chờ có thể sẽ tăng trong tương lai gần. Tàu **Apollo Bulker** (33.124 dwt, đóng 2011) neo ở Cigading, có tin tàu này được chốt chở than qua Indonesia đến Phillipines với giá khoảng 11.500 đô la Mỹ. Thêm tin tàu **Magpie SW** (34.302 dwt, đóng 2015) neo ở Batangas được chốt chở hàng rời qua Đông Úc và trả tàu ở Trung Quốc với giá khoảng 10.000 đô la Mỹ. Tàu **Maple Fortitude** (32.544 dwt, đóng 2022), nghe tin tàu này được chốt giao nguyên trạng ở Samalaju, chở muối qua Tây Úc đến Trung Quốc với giá khoảng 8.000 đô la Mỹ. Ở mảng thuê định hạn, có tàu **Chang Yang Jin Hua** (34.961 dwt, đóng 2011) neo ở Guangzhou, có tin được chốt ngắn hạn với giá khoảng 11.000 đô la Mỹ, tuy nhiên không có thông tin chi tiết.

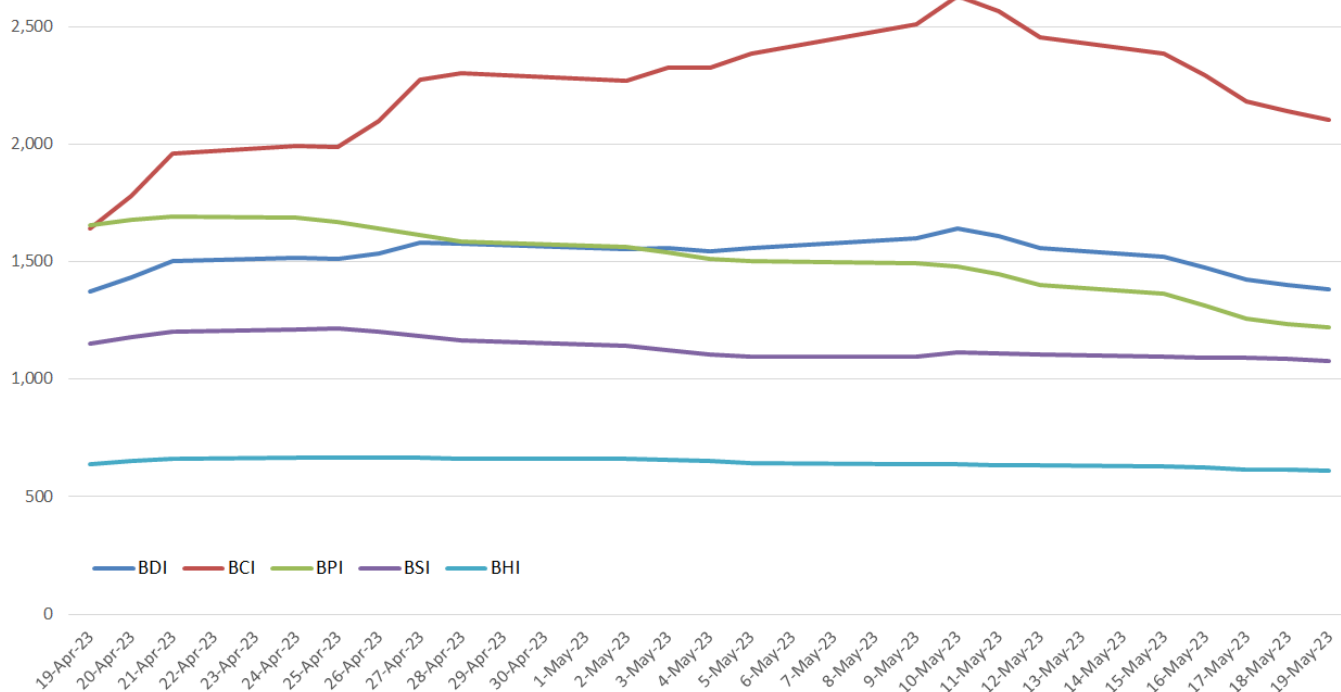
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 21/2023 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 21/2023	TUẦN 20/2023	Mức thấp nhất năm 2023 (cập nhật tới Tuần 21)	Mức cao nhất năm 2023 (cập nhật tới Tuần 21)
TRANSATLANTIC RV	9,590	10,630	4,830	15,233
TCT CONT/F.EAST	19,468	21,032	14,764	26,465
TCT F.EAST/CONT	4,221	4,989	3,818	9,260
TCT F.EAST RV	9,354	10,307	6,763	14,904
RATES/SUPRAMAX (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	13,232	14,159	6,630	17,016
PACIFIC RV	8,781	8,994	5,056	13,531
TCT CONT/F.EAST	17,192	17,650	12,642	19,863

GIÁ THUÊ T/C TRUNG BÌNH TÀU HÀNG KHÔ THAM KHẢO NGÀY 19/05/2023



CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu dầu/hóa chất:

Tại thời điểm báo cáo, giá xăng dầu đã tăng nhẹ, đảo ngược đà giảm của hai phiên giao dịch cuối tuần trước. Giá dầu Brent tăng dần đến mức 76 đô la Mỹ/thùng, giá dầu WTI tiến nhẹ đến mức 72 đô la Mỹ/thùng (tăng 3% so với tuần trước đó). Ngoài trần nợ của Mỹ, sự tăng giá của giá dầu tuần trước còn chịu tác động bởi triển vọng thắt chặt nguồn cung ở Canada và nhiều nơi khác. Cháy rừng ở Alberta, Canada khiến việc sản xuất ít nhất 300.000 thùng dầu/ngày ở nước này bị gián đoạn.

Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), nhu cầu dầu tại Trung Quốc đang tăng nhanh hơn dự báo, có thể siết chặt thêm thị trường và kéo giá lên cao. Đầu tuần này, IEA công bố báo cáo về thị trường dầu toàn cầu. Theo đó, cơ quan này tiếp tục nâng dự báo nhu cầu, lên kỷ lục 102 triệu thùng một ngày năm nay, tăng 2,2 triệu thùng so với năm ngoái. Trong đó, Trung Quốc đóng góp phần lớn mức tăng, với 60%. Tiêu thụ dầu thô tại nước này cũng lập đỉnh với 16 triệu thùng một ngày trong tháng 3. Nỗ lực của các nước phương Tây nhằm từ bỏ dần nhiên liệu hóa thạch đang làm rộng thêm khoảng cách này. Các nước đang phát triển thì vẫn coi dầu thô và than đá là nhiên liệu có chi phí vừa phải.

3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thô

Phân khúc tàu VLCC

Phân khúc tàu VLCC đã trải qua một tuần khá sôi động với các giao dịch đang dần quay trở lại thị trường. Theo báo cáo, cước tại khu vực Đại Tây Dương và Trung Đông đang được giữ ở mức ổn định, ghi nhận cước trên tuyến Trung Đông đi Trung Quốc đang ở mức WS 52-53 tương đương với mức 27.500 đô la Mỹ/ngày. Các chủ tàu đang có tâm lý tích cực khi các đơn hàng của tháng 6 đang đi vào thị trường. Nhìn chung, xu hướng thị trường phía Đông Suez đang có bước hồi phục do sự ổn định của khu vực Atlantic và đồng thời cũng giúp cho nguồn cung tàu tại Trung Đông giảm xuống đáng kể.

Phân khúc tàu Suezmax	Sau một khởi đầu sôi động của phân khúc tàu Suezmax tại khu vực phía Tây thì xu hướng thị trường có phân dị đi vào thời điểm cuối tuần. Theo ghi nhận, cước từ khu vực Tây Phi đi Châu Âu tăng 28% so với tuần trước đó, hiện đang dao động quanh mức 59.400 đô la Mỹ/ngày. Hàng hóa tại khu vực Biển Đen và Địa Trung Hải đang khá ổn định trên thị trường, ghi nhận nhiều giao dịch từ Ceyhan và Libya cho những đơn hàng đầu tháng 6 với cước từ khu vực Biển Đen đi Địa Trung Hải đang dao động quanh mức 61.400 đô la Mỹ/ngày. Cùng với đó, nguồn cung hàng hóa và nguồn cung tàu tại khu vực USG đang được giữ ở mức cân bằng.
Phân khúc tàu Aframax	Đây được đánh giá là một tuần đầy thách thức cho người thuê tàu Aframax. Ghi nhận nguồn cung tàu tại khu vực Địa Trung Hải đang được thắt chặt do thị trường sôi động USG tiếp tục thu hút nhiều chủ tàu. Theo tổng hợp, cước trên tuyến Mexico/USG tăng 186 điểm so với tuần trước đó và hiện đang ở mức WS 380, đồng thời cước trên tuyến Covenas/USG cũng tăng khoảng 100% so với tuần trước và hiện đạt mức WS 351. Cước tàu Aframax được báo cáo tăng trên hầu hết tất cả các tuyến. Đơn cử, cước từ Kuwait đi Singapore hiện đang ở mức 45.500 đô la Mỹ/ngày và cước từ Châu Á đi Úc cũng tăng lên mức 38.000 đô la Mỹ/ngày.

3.2.1 Phân khúc tàu chở dầu thành phẩm/ hóa chất:

Đối với phân khúc **tàu MR**, đây được xem là một tuần khá thất vọng cho các chủ tàu MR hoạt động tại khu vực Bắc Á với nguồn hàng hầu như không xuất hiện trên thị trường. Theo ghi nhận, các giao dịch được ký kết ở mức thấp hơn so với những tuần trước đó và các chủ tàu hầu như vẫn chưa có cơ hội trở mình. Đơn cử, cước trên tuyến Hàn Quốc đi Singapore đã được ký kết ở mức 900 nghìn đô la Mỹ và người thuê vẫn đang cố gắng đàm phán giảm thêm. Tại khu vực Đông Nam Á, thị trường vẫn đang ở mức khá ổn định, ghi nhận nhiều tàu tại khu vực đã được ký kết từ thời điểm giữa tuần. Ghi nhận cước trên tuyến Singapore/Đông Úc đang ở mức khoảng 31.400 đô la Mỹ/ngày. Bên cạnh đó, cước trên tuyến Cont/USAC không có nhiều biến động với mức WS 125 đã được ký kết cho những giao dịch gần đây, tương đương với 10.100 đô la Mỹ/ngày.

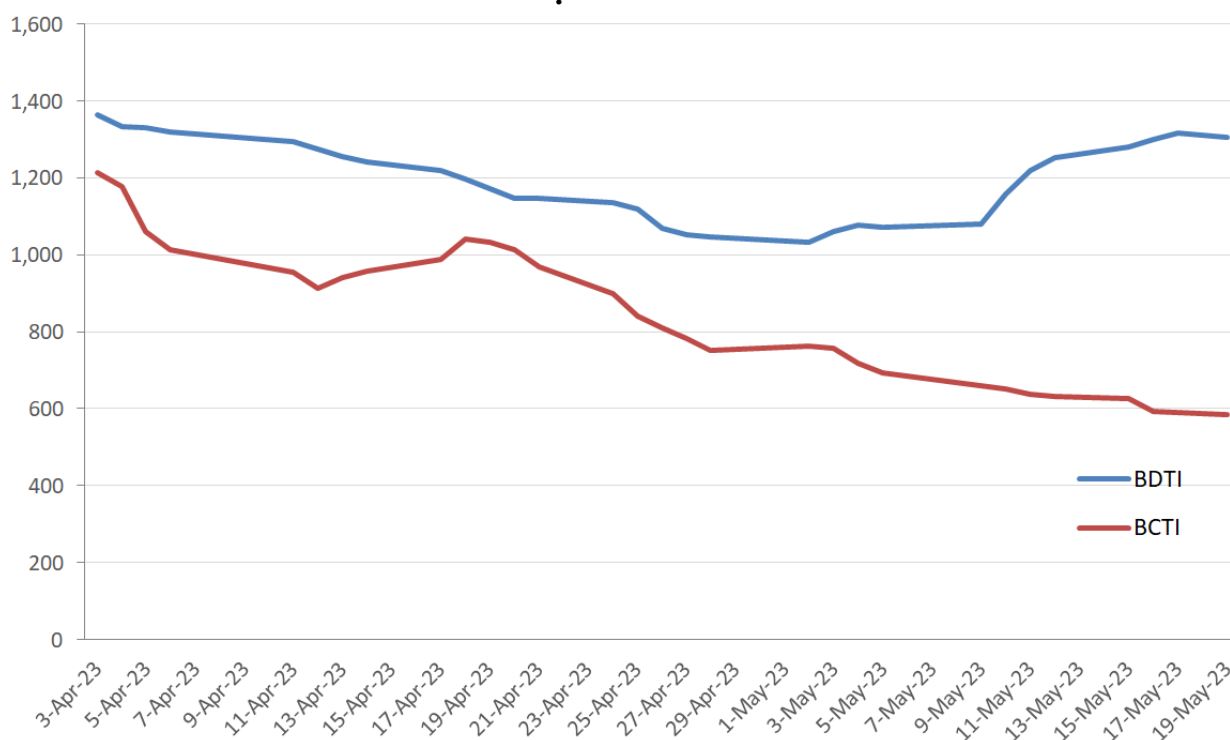
Phân khúc tàu chở dầu/ hóa chất nhỏ: Tại khu vực Châu Á: không ghi nhận nhiều sự thay đổi đối với các giao dịch hàng hóa đi khu vực phía Bắc. Nhìn chung, xu hướng thị trường không quá sôi động ngoại trừ những hợp đồng COA đã được ký kết trước đó. Theo báo cáo, các đơn hàng chở dầu cộ đi khu vực Ấn Độ có phần tăng nhẹ mà nguyên nhân là do thuế xuất khẩu giảm và các chính sách hạn chế xuất khẩu được nới lỏng từ chính phủ Indonesia. Nguồn cung tàu tại khu vực Viễn Đông đang được thắt chặt do nhiều chủ tàu đã ký các giao dịch đi Ấn Độ và Đông Nam Á. Hiện tại, có nhiều đơn hàng chở 10-12.000 tấn hóa chất xếp hàng từ giữa đến cuối tháng sáu đi Ấn Độ vẫn chưa được ký kết. Ở khu vực Trung Đông, nguồn cung hàng hóa trên thị trường ở mức thấp do nhiều hợp đồng COA đã được gia hạn và ký kết trước đó. Tại Châu Âu: các chủ tàu đã trải qua một tuần khá trầm lắng với một số ít các giao dịch được ký kết trên thị trường. Đơn cử, các đơn hàng 21.000 tấn hóa chất FAME từ khu vực ARA đi Peru. Theo một số thông tin, Glencore đã thắng thầu chở hóa chất SUA của Argentina trong tuần vừa qua. Nhìn chung, nguồn cung tàu tại khu vực đang ở mức khá cao và điều này sẽ dẫn tới việc cạnh tranh về cước từ các chủ tàu trong thời gian tới.

Bảng minh họa giá thuê tàu định hạn cập nhật theo số liệu gần nhất (US\$/ngày):

	Giá thuê tàu định hạn tuần 21			Giá thuê tàu định hạn tuần 20		
	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM	1 NĂM	3 NĂM	5 NĂM
VLCC	44,000	40,000	35,000	45,000	41,000	35,500
SUEZMAX	44,500	35,500	30,000	45,000	36,000	30,000
AFRAMAX	46,500	36,500	30,000	47,000	37,000	30,000
LR-2	47,000	36,000	31,000	48,000	37,000	31,000
LR-1	39,000	30,000	26,000	39,000	30,000	26,000

MR	30,500	24,500	22,500	31,000	24,500	22,500
HANDY	26,500	20,000	18,000	27,000	20,500	18,000

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG TÀU DẦU



4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt > 5.000)

STT	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu		Tàu container	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	580		610		630	
2	India	520		540		560	
3	Pakistan	500		520		540	
4	Turkey	320		330		340	

(đơn vị tính: usd/lt ldt. 1 lt = 1.017 mt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 21/2023

Name	Type	Blt year	LDT	Demolition place	Price (US\$/t)	Dwt	Comments
Gandria	LNG	1977	34,131	-	447.00	69,999	As is Labuan, for guarantee HKC recycling
Zin Hai Zhou 7	MPP	1999	6,496	Bangladesh	563.00	22,297	
Blue Ocean	Container	1989	4,361	Bangladesh	625.00	14,900	
Yun Run 8	Reefer	1990	3,045	Bangladesh	475.00	6,116	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG
PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN – THUÊ TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

*Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo.
Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.*